

Số: 301/2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 24 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 295/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu*: ông Vũ Đại D, sinh ngày: 18/07/1986 và bà Nguyễn Thị V, sinh ngày: 25/01/1990. Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Hiện cùng tạm trú tại: E P, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành) ngày 16 tháng 12 năm 2024, người yêu cầu là ông Vũ Đại D và bà Nguyễn Thị V đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Vũ Đại D và bà Nguyễn Thị V tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 6 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình cấp ngày 22/02/2010). Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đầu năm 2024 ông D bắt đầu chơi bời, không lo tu chí làm ăn, tiêu tán tài sản, của cải trong nhà, cuộc sống gia đình gặp nhiều khó khăn, áp lực nên vợ chồng hay cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được. Nay ông bà đều xác định không còn tình cảm gì với

nhau nữa và đã thuận tình ly hôn nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: ông Vũ Đại D và bà Nguyễn Thị V xác định vợ chồng có 02 con chung tên Vũ Thị Yên T, sinh ngày: 05/9/2010 và Vũ Trí H, sinh ngày: 27/10/2012. Ly hôn, ông bà thống nhất bà Nguyễn Thị V sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Thị Yên T, ông Vũ Đại D trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Trí H cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Hai ông bà không ai có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: ông Vũ Đại D và bà Nguyễn Thị V đều xác định không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: ông Vũ Đại D và bà Nguyễn Thị V đều xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí việc hôn nhân gia đình: ông Vũ Đại D và bà Nguyễn Thị V mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003145 ngày 11/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: ông Vũ Đại D và bà Nguyễn Thị V thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 6 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình cấp ngày 22/02/2010 không còn giá trị pháp lý).

* Về con chung: ông Vũ Đại D và bà Nguyễn Thị V xác định vợ chồng có 02 con chung tên Vũ Thị Yên T, sinh ngày: 05/9/2010 và Vũ Trí H, sinh ngày: 27/10/2012. Ly hôn, ông bà thống nhất bà Nguyễn Thị V sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Thị Yên T, ông Vũ Đại D trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Trí H cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Hai ông bà không ai có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: ông Vũ Đại D và bà Nguyễn Thị V đều xác định không có tài sản chung.

* Về nợ chung: ông Vũ Đại D và bà Nguyễn Thị V đều xác định không có nợ chung.

2. Lệ phí việc hôn nhân gia đình: ông Vũ Đại D và bà Nguyễn Thị V mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003145 ngày 11/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa

